

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 148/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Sỹ D– sinh năm 1983

Địa chỉ: Xóm Hoàng Thịnh, xã Cẩm Phú, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn:Chị Nguyễn Thị H – sinh năm 1981.

Địa chỉ: Xóm 4, xã Thuận Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu , nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Sỹ D và chị Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là cháu Lê Sỹ Đ sinh ngày 05/11/2006 cho anh Lê Sỹ D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu Lê Thị Cẩm T cho chị

Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi hai cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành. Anh Dũng và chị Hương không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Anh Lê Sỹ D và chị Nguyễn Thị H có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cấm cản trở. Anh Lê Sỹ D và chị Lê Thị Hương không được lợi dụng quyền thăm nom con chung để gây ảnh hưởng xấu hoặc gây cản trở đến việc nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định.

- Về tài sản và các khoản nợ: Anh Lê Sỹ D và chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng điều 147 BLTTDS năm 2015, Điều 25 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Anh Lê Sỹ D phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp. Trả lại cho anh Lê Sỹ D 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005390 ngày 23/7/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đô Lương;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- UBND xã Thuận Sơn;
- THADS huyện Đô Lương.

THẨM PHÁN

Phan VănNguyễn